

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ C
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 42/2022/HS-ST
Ngày: 18-3-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ C, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Huỳnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Thắm;

Ông Lê Văn Đăng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thắm – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã C, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã C, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 3 năm 2022 tại Tòa án nhân dân thị xã C, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 36/2022/HSST ngày 02 tháng 3 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2022/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 3 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Lương N, sinh năm: 1993 tại tỉnh Bình Dương; hộ khẩu thường trú: Khu phố 3A, phường H, thị xã C, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Lương T, sinh năm: 1972 và bà Võ L, sinh năm: 1976; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/9/2021 cho đến nay – có mặt.

2. Trần L, sinh năm: 1991 tại tỉnh Bình Dương; hộ khẩu thường trú: Khu phố 3A, phường Thới Hòa, thị xã C, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Trần S, sinh năm: 1969 và bà Đào T, sinh năm: 1966; tiền án: Ngày 08/5/2020, bị Tòa án nhân dân thị xã C, tỉnh Bình Dương xử phạt 01 năm tù về tội: “Trộm cắp tài sản” đối với hành vi thực hiện ngày 31/01/2020 theo Bản án số 74/2020/HS-ST. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 01/02/2021, chấp hành xong án phí ngày 15/6/2020; tiền sự: Không; nhân thân:

+ Ngày 27/8/2012, bị Ủy ban nhân dân huyện C (nay là thị xã C) ra Quyết định đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc 24 tháng, chấp hành xong ngày 28/5/2014.

+ Ngày 17/4/2017, bị Tòa án nhân dân thành phố M ra Quyết định đưa và cơ sở cai nghiện bắt buộc 22 tháng, chấp hành xong ngày 30/8/2018.

Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/9/2021 cho đến nay – có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 15/09/2021, đội Cảnh sát điều tra tội phạm kinh tế - Ma túy công an thị xã C phối hợp với Công an phường Đ tuần tra phát hiện Lương N đang điều khiển xe mô tô biển số 76M1-073.46 chở Trần L ngồi sau có biểu hiện nghi vấn yêu cầu dừng xe lại kiểm tra hành chính. Lực lượng Công an phát hiện trong túi áo khoác bên trái, phía trước L đang mặc có 01 gói nylon hàn kín chứa bột màu trắng, N và L khai bột màu trắng trong gói nylon là Heroin của N và L mua về để sử dụng nên lực lượng công an lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với N và L.

Vật chứng thu giữ:

+ 01 gói nylon hàn kín chứa chất bột màu trắng

+ 01 xe mô tô hiệu Blade, biển số **76M1-073.46**, số khung RLHJA3614Y018982, số máy không rõ.

+ 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen gắn sim 0984.646.533

Quá trình điều tra, Trần L và Lương N khai nhận: L và N là bạn bè quen biết, cả hai đều nghiện ma túy Hero. Khoảng 06 giờ ngày 15/9/2021, L điều khiển xe mô tô biển **76M1** 073.46 đi ngang qua nhà của N thì N kêu L lại và rủ nhau hùn mỗi người 200.000 đồng đi mua Heroin về cùng nhau sử dụng. L đồng ý và gọi điện thoại cho P (không rõ nhân thân lai lịch) hỏi mua 400.000 đồng tiền ma túy thì P đồng ý và hẹn giao dịch ở khu vực đường P – V thuộc phường H, thành phố M, tỉnh Bình Dương. Sau đó N điều khiển xe mô tô biển số **76M1-07346** chở L đến một tiệm thuốc tây để mua kim tiêm, nước cất để sử dụng Heroin rồi đến điểm hẹn gặp P. Tuy nhiên khi đến chốt kiểm dịch Covid trên đường P – V thì cả hai không được qua nên N điều khiển xe quay lại chạy vào vườn cao su gần đó cất xe rồi đi bộ leo ra hàng rào phong tỏa để vào phường H, thành phố M gặp P và mua được 01 gói Heroin. Sau khi mua được ma túy, N và L lấy một ít Heroin ra sử dụng tại chỗ, số ma túy còn lại thì N hàn kín lại rồi đưa cho L bỏ vào trong gói thuốc lá hiệu B, cất giấu trong túi áo khoác bên phải mà L đang mặc. Sau đó N và L đi bộ quay lại lấy xe về. Khoảng 09 giờ 30 phút cùng ngày khi N và L về đến đoạn đường P – V, thị xã C, tỉnh Bình Dương thì bị lực lượng công an kiểm tra hành chính, bắt giữ.

Theo kết luận giám định số 618/MT-PC09 ngày 23/09/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương, kết luận: Mẫu tinh thể gửi đi giám định là ma túy có khối lượng M=0,1740 gam, loại Heroin. Mẫu vật sau khi giám định hoàn lại M=0,0988 gam.

Đối với xe mô tô hiệu Blade, biển số **76M1** – 073.46, số máy JA 36E0060689, số khung RLHJA3614EY018982, Nguyễn L khai mua của một thanh niên (không rõ nhân thân lai lịch) trên mạng xã hội với giá 800.000 đồng. Theo phiếu trả lời xác minh phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, thì xe do bà Đinh N, sinh năm 1989; hộ khẩu thường trú: Xã T, huyện T, tỉnh Quảng Nam đứng tên đăng ký. Qua xác minh, bà N không có mặt tại địa phương đi đâu không rõ.

Tại Cáo trạng số 46/CT-VKSBC ngày 01/3/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã C, tỉnh Bình Dương truy tố các bị cáo Lương N, Trần L về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng như nội dung Cáo trạng nêu trên và không có ý kiến gì khác.

Tại phần tranh luận:

- Kiểm sát viên đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã C trình bày luận tội:

+ Giữ N quyết định truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã C tại Bản Cáo trạng số 46/CT-VKSBC ngày 01/3/2022 đối với các bị cáo về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

+ Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Xử phạt bị cáo Trần L từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

+ Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Xử phạt bị cáo Lương N từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

+ Về vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy đối với mẫu vật còn lại sau giám định, công cụ dùng vào việc sử dụng ma túy và các vật chứng không còn giá trị sử dụng.

- Các bị cáo không bào chữa, không phát biểu ý kiến tranh luận, đối đáp với Kiểm sát viên.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Các bị cáo nhận thức hành vi của bản thân là vi phạm pháp luật hình sự nên đồng ý với quyết định truy tố của Cáo trạng và luận tội của Kiểm sát viên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét khoan hồng, giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của các Cơ quan tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là đúng quy định pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ, do đó có đủ cơ sở kết luận: Lương N, Trần L có hành vi cất giấu 01 bìch nylon miệng kéo dính chứa tinh thể màu trắng, kết quả giám định là ma túy, loại Heroin, có khối lượng 0,1740 gam để sử dụng. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do đó, Cáo trạng số 46/CT-VKSBC ngày 01/3/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã C, tỉnh Bình Dương truy tố các bị cáo N, L với tội danh và điều khoản nêu trên là đúng người, đúng tội, phù hợp hoàn toàn với hành vi thực tế mà các bị cáo đã gây ra.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[3.1] Ma túy là hiểm họa của toàn xã hội, không những gây tác hại cho sức khỏe con người mà còn là nguyên nhân làm phát sinh các tội phạm, tệ nạn xã hội khác. Do đó, hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy (Heroin) của các bị cáo là hết sức nguy hiểm, không những xâm phạm chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước đối với chất ma túy mà còn ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự công cộng tại địa phương.

Bản thân các bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, có nghề nghiệp, có sức khỏe nhưng không chí thú làm ăn. Các bị cáo biết rõ tác hại của ma túy đối với con người và xã hội, biết rõ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng là vi phạm pháp luật hình sự nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của các bị cáo thể hiện thái độ thiếu ý thức, liều lĩnh, xem thường pháp luật. Do đó, đối với các bị cáo cần phải có mức hình phạt nghiêm minh, tương xứng với tính chất và mức độ phạm tội để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung, cần tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục.

[3.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3.3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

- Bị cáo Trần L có 01 tiền án về tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án, nay lại tiếp tục phạm tội nên thuộc trường hợp: “Tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Bị cáo Lương N không có tình tiết tăng nặng.

[3.4] Bị cáo Trần L có nhân thân xấu, năm 2012 bị Ủy ban nhân huyện C (nay là thị xã C) ra Quyết định đưa vào Cơ sở chữa bệnh bắt buộc do sử dụng ma túy; năm 2017 bị Tòa án nhân dân thành phố M ra Quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, sau khi chấp hành xong bị cáo không tu dưỡng, rèn luyện trở thành công dân tốt mà tiếp tục phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, do đó Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[4] Xét vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, trong đó bị cáo N là người rủ rê bị cáo L mua ma túy sử dụng, bị cáo L là người trực tiếp liên hệ đối tượng tên Phong để mua ma túy, bị cáo L thuộc trường hợp tái phạm và có nhân thân xấu. Do đó sẽ xem xét cân nhắc khi quyết định hình phạt.

[5] Lời đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã C về việc áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và mức hình phạt đối với các bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi mà bị cáo đã gây ra cũng như nhân thân; tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được áp dụng nên có cơ sở chấp nhận.

[6] Đối với người đàn ông tên P đã bán ma túy cho N, L: Hiện Cơ quan điều tra đang tiếp tục điều tra làm rõ, khi xác định được sẽ xử lý sau.

[7] Về vật chứng:

- Kết quả điều tra xác định trọng lượng ma túy (Heroin) thu được là 0,1740 gam; sau giám định còn lại 0,0988 gam. Do đó cần tịch thu tiêu hủy lượng ma túy còn lại.

- 01 Điện thoại di động hiệu Nokia màu đen dùng để liên hệ mua ma túy, cần tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

- 01 xe mô tô hiệu Blade biển số 76M1-073.46, số máy JA36E0060689, số khung RLHJA3614EY018982 là phương tiện các bị cáo dùng để đi mua ma túy, kết quả tra cứu bà Đinh N là chủ sở hữu. Qua xác minh bà N không có mặt tại địa phương, đi đâu không rõ. Công an thị xã C đã đăng tin tìm kiếm chủ sở hữu hợp pháp xe mô tô biển số 76M1-073.46 trên phương tiện thông tin đại chúng, tuy nhiên không có kết quả nên cần tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

[8] Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 260, Điều 299, Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

1. Về tội danh:

Tuyên bố các bị cáo Lương N, Trần L phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt:

- Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58, của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

+ Xử phạt bị cáo Lương N 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15/9/2021.

- Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 58, của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

+ Xử phạt bị cáo Trần L 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15/9/2021.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 Bì thư được niêm phong bên ngoài ghi vụ số 618/PC09 bên trong chứa M=0,0988 gam (theo Kết luận giám định số 618/MT-PC09 ngày 23/9/2021 và Biên bản đóng gói niêm phong và giao nhận đối tượng giám định ngày 15/9/2021);

+ 01 sim số 0948.646.533 (không kiểm tra được số seri).

- Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước:

+ 01 Điện thoại di động hiệu Nokia màu đen (Model TA: 1010, tại thời điểm giao nhận máy không khởi động được);

+ 01 Xe mô tô hiệu Blade, biển số 76M1-073.46, số khung RLHJA3614Y018982, số máy bị đục tẩy (xe không gương, không bửng, không đèn, không chìa khóa, xe cũ nát).

(Vật chứng đã được giao cho Chi cục Thi hành án dân sự thị xã C theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/3/2022).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Các bị cáo Lương N, Trần L mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã C;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Chi cục THADS thị xã C;
- Người tham gia tố tụng;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Lưu: HSVA, VT.

Nguyễn Văn Huỳnh